TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lại Ngọc T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Đặng Thị X, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X tự nguyện sống chung với nhau từ đầu năm 2021 nhưng đến ngày 24/5/2022 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T và chị X đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lại Ngọc Hải Điệp, sinh ngày 28/12/2021. Anh T và chị X thỏa thuận, chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Điệp; anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị X mỗi tháng là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng).* Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu Điệp đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận về việc nuôi con của anh T và chị X phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần công nhận sự thỏa thuận này.

[3].Về tài sản và nợ chung: Anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về lệ phí Tòa án: Anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X.

- Về con chung: Anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X thừa nhận có 01 con chung, cháu tên là Lại Ngọc Hải Điệp, sinh ngày 28/12/2021. Anh T và chị X thỏa thuận, chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Điệp, anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị X mỗi tháng là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng).* Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu Điệp đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị X.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lại Ngọc T và chị Đặng Thị X về việc anh T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Tuyền đã nộp theo biên lai thu số 0003748 ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Tuyền đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Hồng